

KẾT QUẢ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH LUẬT QUỐC TẾ ĐỢT I NĂM 2014

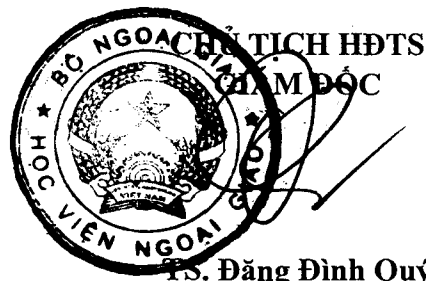
STT	Họ và tên	Khối thi	GT	Ngày sinh	SBD	KẾT QUẢ DỰ THI							
						Cơ bản (Triết)	Cơ sở (CPQT)	Tổng CB+CS	Ngoại ngữ				
									Đọc viết	Nghe	Nói	TỔNG	KQ NN
1	Nguyễn Thị Vân Anh	D1	nữ	19/10/1971	1	5.5	6.5	12.0	30.0	12.5	18.0	60.5	ĐẠT
2	Nguyễn Việt Quân	D1	nam	21/06/1990	2	5.5	6.0	11.5	32.0	12.0	15.0	59.0	ĐẠT
3	Bùi Quang Anh	D1	nam	18/10/1990	4	6.0	5.0	11.0	30.0	10.0	15.0	55.0	ĐẠT
4	Mai Việt Dũng	D1	nam	19/02/1992	6	3.5	5.0	8.5	32.5	15.5	14.0	62.0	ĐẠT
5	Dương Đức Đạt	D1	nam	19/10/1987	7	8.0	6.5	14.5	28.5	9.5	12.0	50.0	ĐẠT
6	Phan Thanh Đức	D1	nam	27/06/1990	8	2.0	4.0	6.0	38.0	13.0	11.0	62.0	ĐẠT
7	Trương Mỹ Hoa	D1	nữ	07/09/1991	9	5.0	5.0	10.0	30.0	11.0	10.0	51.0	ĐẠT
8	Trần Nam Hưng	D1	nam	18/12/1985	10	8.5	8.5	17.0	31.0	14.0	15.0	60.0	ĐẠT
9	Hà Quỳnh Liên	D1	nữ	07/09/1989	11	5.0	8.0	13.0	39.5	15.5	18.0	73.0	ĐẠT
10	Hà Ngọc Thanh	D1	nam	05/09/1989	12	6.5	7.0	13.5	26.0	3.0	9.0	38.0	KĐ
11	Nguyễn Quốc Thắng	D1	nam	01/03/1978	13	5.5	5.0	10.5	32.0	14.5	14.0	60.5	ĐẠT
12	Trần Minh Thủy	D1	nữ	28/12/1991	14	7.0	7.0	14.0	33.5	9.5	7.0	50.0	ĐẠT
13	Nguyễn Thị Minh Thương	D1	nữ	30/05/1983	15	6.0	7.5	13.5	43.0	16.0	14.0	73.0	ĐẠT
14	Nguyễn Xuân Việt	D1	nam	23/03/1990	16	5.5	4.0	9.5	35.0	15.0	15.0	65.0	ĐẠT
15	Đặng Thị Mai Anh	D3	nữ	15/02/1991	3	5.5	7.5	13.0	27.0	17.0	10.0	54.0	ĐẠT
16	Nguyễn Ngọc Huyền	D3	nữ	25/08/1991	17	6.5	6.0	12.5	24.5	16.5	9.0	50.0	ĐẠT
17	Phan Diệu Linh	D4	nữ	21/11/1993	18	5.5	6.0	11.5	55.0	19.0	16.0	90.0	ĐẠT

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2014

Người lập bảng

*Truu*

Đỗ Thị Thanh Bình



TS. Đặng Đình Quý